

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 254/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2023
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Bé N, là Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Minh T1), sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện thành hôn vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau vào năm 2002. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm, lối sống, không tự giải quyết được và tự sống riêng với nhau từ năm 2012 đến nay, do không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Thời gian chung sống, bà và ông T có 03 con chung tên Nguyễn Huyền T2, sinh năm 1997; Nguyễn Minh T3, sinh năm 1999 và Nguyễn Hồng T4, sinh năm 2003. Các con đã thành niên, nên không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra yêu cầu.

Đối với ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến phản hồi.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Do cuộc sống giữa bà K và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn đến mức trầm trọng, nên bà K và ông T phải tự sống riêng với nhau và không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, đề nghị chấp nhận cho bà K ly hôn với ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị K được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông T được xác lập vào năm 1997, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay có yêu cầu ly hôn, Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình bà K và ông T chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đã hơn 10 năm nhưng đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, bản thân bà K cương quyết ly hôn trong khi đó ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy ông T không có thiện chí để hàn gắn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà K được ly hôn với ông T là đúng với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà K và ông T có 03 con chung hiện đã thành niên và không đặt ra yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà K xác định không có và không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị K thuộc hộ nghèo và có đơn yêu cầu nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Minh T1).

Giấy chứng nhận kết hôn số 218/2002 ngày 13/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí: Bà K được miễn án phí, bà K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006771 ngày 22/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Hưng (Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Việt Xô